

Bản án số: 68/2025/DS-ST

Ngày: 06/5/2025

*Về việc: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **VÕ TÒNG QUÂN**.
2. Ông **NGUYỄN MINH HOÀNG**.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **TẠ THỊ THẢO VY** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **DUƠNG THỊ TIỂU PHƯƠNG**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số: 668/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2025/QĐXXST- DS ngày 27 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1987 và anh **Đoàn Văn C**, sinh năm 1985; cùng cư trú tại: số nhà 20, đường TH, kp 2, p 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kiều D**, sinh năm 1981 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: 1226, ấp NA, xã BN, huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn H**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 25, đường HCN, kp 5, p 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 12 năm 2024, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Lê Thị Kiều D trình bày:

Anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T là vợ chồng, vợ chồng anh C, chị T và ông Nguyễn Tấn H không có quan hệ họ hàng, biết nhau do anh C, chị T có cho ông H vay tiền.

Trước ngày 10/10/2019, chị T và anh C có cho ông H vay số tiền 30.000.000 đồng, không làm giấy tờ, mục đích vay để kinh doanh làm ăn, đến ngày 10/10/2019, ông H tiếp tục mượn thêm số tiền 30.000.000 đồng, nên khi viết giấy nợ thì ông H viết giấy nợ số tiền 30.000.000 đồng + 30.000.000 đồng = 60.000.000 đồng, sau khi viết xong ông H ký tên và ghi họ tên Nguyễn Tấn H bên vay, vợ chồng ông Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T ký tên và ghi họ tên bên cho vay, thời hạn vay 12 tháng, vay không thế chấp tài sản, vay thoả thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng thoả thuận miệng, đến hạn trả nợ, ông H không trả như đã hứa, anh C, chị T không liên lạc được với ông H do điện thoại cho ông H thì ông H không bắt máy.

Nay, anh C, chị T yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho anh chị số tiền nợ vay 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, anh C, chị T không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, trình bày:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, chị T; buộc ông H có trách nhiệm trả cho anh C, chị T số tiền nợ vay 60.000.000 đồng, ghi nhận anh C, chị T không yêu cầu tính lãi. Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là chị Lê Thị Kiều D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Tấn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Theo Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 10/10/2019, ông Nguyễn Tấn H có vay của vợ chồng anh Đoàn Văn C và chị Lê Thị Cẩm T số tiền 60.000.000 đồng, thời hạn vay tiền là 12 tháng. Đến hạn trả nợ, anh C, chị T đòi nhiều lần nhưng ông H không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của anh C, chị T yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho anh C, chị T số tiền 60.000.000 đồng, thấy rằng:

[2.1]. Trong quá trình Tòa án giải quyết, nguyên đơn xuất trình chứng cứ là bản chính Hợp đồng cho cá nhân vay tiền ngày 10/10/2019, nội dung thể hiện: “*Bên A (chị T và anh C) đồng ý cho bên B (ông H) vay số tiền 30.000.000 đồng + 30.000.000 đồng = 60.000.000 đồng*”, trong Hợp đồng cho cá nhân vay tiền có chữ ký của ông Nguyễn Tấn H tại bên vay; chữ ký của anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T tại bên cho vay.

[2.2]. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông H không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

[2.3]. Như vậy, có căn cứ xác định việc vay tiền giữa ông H với anh C, chị T đối với số tiền 60.000.000 đồng là có thật. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Tấn H. Buộc ông H có nghĩa vụ trả cho anh C, chị T số tiền nợ 60.000.000 đồng. Ghi nhận anh C, chị T không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xử lý.

[3]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn H phải chịu 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463; 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T đối với ông Nguyễn Tấn H về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ trả cho anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn H phải chịu 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003808 ngày 11/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Đoàn Văn C, chị Lê Thị Cẩm T và ông Nguyễn Tấn H vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. TPTN;
- Chi Cục THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng